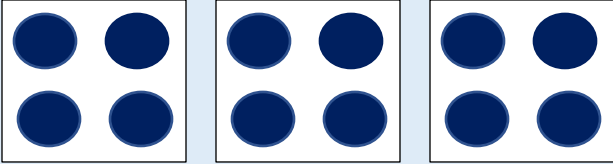


BÀI DẠY (TUẦN 24) THEO CHUẨN KTKN

Thứ ba, ngày.....tháng..... năm 20.....

MÔN: TOÁN 2

BÀI: BẢNG CHIA 4

 $4 \times 3 = 12$ $12 : 4 = 3$	$4 : 4 = 1$ $8 : 4 = 2$ $12 : 4 = 3$ $16 : 4 = 4$ $20 : 4 = \dots$ $24 : 4 = \dots$ $28 : 4 = \dots$ $32 : 4 = \dots$ $36 : 4 = \dots$ $40 : 4 = \dots$
--	--

Bài tập cần làm: 1, 2 / 118

Bài 1

Tính nhẩm:

$8 : 4 =$	$12 : 4 =$	$24 : 4 =$
$16 : 4 =$	$40 : 4 =$	$20 : 4 =$
$4 : 4 =$	$28 : 4 =$	$36 : 4 =$
		$32 : 4 =$

Bài 2

Có 32 học sinh xếp thành 4 hàng đều nhau. Hỏi mỗi hàng có mấy học sinh ?

Giải

.....

.....

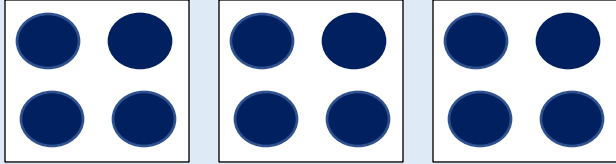
.....

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY

Thứ ba, ngày.....tháng..... năm 20.....

MÔN: TOÁN 2

BÀI: BẢNG CHIA 4

 $4 \times 3 = 12$ $12 : 4 = 3$	$4 : 4 = 1$ $8 : 4 = 2$ $12 : 4 = 3$ $16 : 4 = 4$ $20 : 4 = 5$	$24 : 4 = 6$ $28 : 4 = 7$ $32 : 4 = 8$ $36 : 4 = 9$ $40 : 4 = 10$
--	--	---

PH hướng dẫn HS hình thành bảng chia 4 từ phép nhân như sau:

VD: HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi:

- Một thẻ có mấy chấm tròn? (4 chấm tròn)
- Có mấy thẻ? (3 thẻ)
- 4 được lấy mấy lần? (4 được lấy 3 lần)
- **Viết phép nhân:** $4 \times 3 = 12$, từ phép nhân ta chuyển thành phép chia: $12 : 4 = 3$
(Tương tự cho các phép tính tiếp theo để hình thành bảng chia 4)

(HS đọc thuộc bảng chia 4)

Bài 1

Tính nhẩm:

Phương pháp giải:

Nhẩm lại bảng chia 4 rồi điền kết quả vào chỗ trống.

Giải chi tiết:

$8 : 4 = 2$	$12 : 4 = 3$	$24 : 4 = 6$
$16 : 4 = 4$	$40 : 4 = 10$	$20 : 4 = 5$
$4 : 4 = 1$	$28 : 4 = 7$	$36 : 4 = 9$
		$32 : 4 = 8$

Bài 2

Có 32 học sinh xếp thành 4 hàng đều nhau. Hỏi mỗi hàng có mấy học sinh ?

Phương pháp giải:

Muốn tìm lời giải ta lấy số học sinh chia cho số hàng.

Giải

Số học sinh mỗi hàng có là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 8 học sinh.